

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 19/9/2014



**THÀNH PHẦN**

Ambroxol hydroclorid ..... 30mg  
Tá dược v.đ ..... 1 viên nang cứng

**CHỈ ĐỊNH**

Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

**Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM**

59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An  
ĐT (072) 3 829.311 • Fax: (072) 3 822.244  
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An  
www.vacopharm.com

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:** Uống với nước sau bữa ăn.

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.

Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

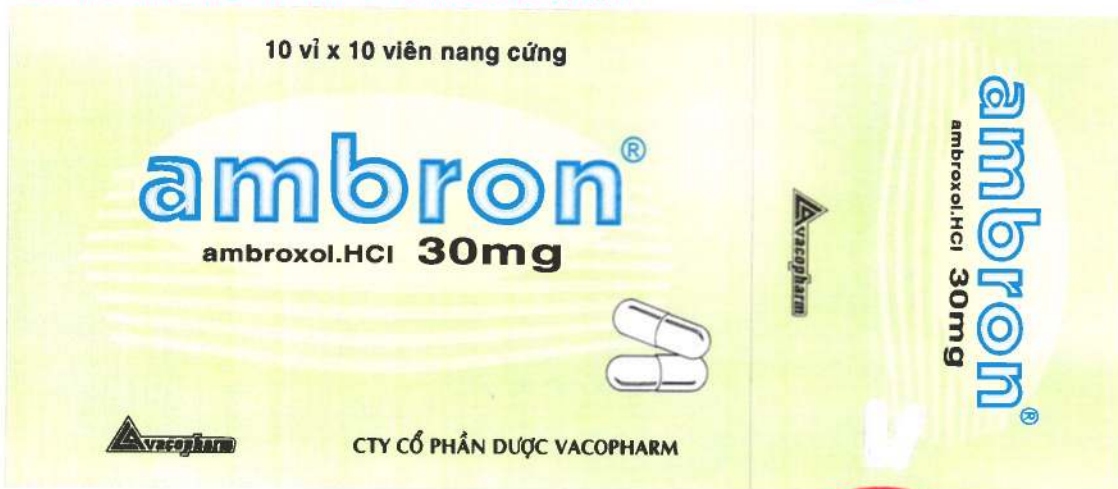
**CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc

Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

GMP WHO



Để xa tầm tay của trẻ em  
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,  
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TC áp dụng: TCCS

SĐK

Số lô SX

Ngày SX

HD



Hộp 20 vỉ x 10 viên nang cứng



*Handwritten signature*



**THÀNH PHẦN**  
 Ambroxol hydroclorid ..... 30mg  
 Tá dược v.đ ..... 1 viên nang cứng

**CHỈ ĐỊNH**  
 Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

**Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM**  
 59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An  
 ĐT (072) 3 829 311 • Fax: (072) 3 822 244  
 Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An  
[www.vacopharm.com](http://www.vacopharm.com)

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:** Uống với nước sau bữa ăn.  
 Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.  
 Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH**  
 Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc  
 Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

**THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN**

**MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**



Để xa tầm tay của trẻ em  
 Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,  
 tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C  
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TC áp dụng: TCCS  
 SBK :  
 Số lô SX :  
 Ngày SX :  
 HD :



Hộp 25 vỉ x 10 viên nang cứng



**THÀNH PHẦN**

Ambroxol hydroclorid ..... 30mg  
Tá dược v.đ ..... 1 viên nang cứng

**CHỈ ĐỊNH**

Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

**Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM**

59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An  
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244  
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An  
www.vacopharm.com

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:** Uống với nước sau bữa ăn.

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.

Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc

Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

**THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN**

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Để xa tầm tay của trẻ em  
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,  
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TC áp dụng: TCCS

- SĐK :
- Số lô SX :
- Ngày SX :
- HD :



Hộp 50 vỉ x 10 viên nang cứng



**THÀNH PHẦN**  
 Ambroxol hydroclorid ..... 30mg  
 Tá dược v.đ ..... 1 viên nang cứng

**CHỈ ĐỊNH**  
 Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

**Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM**  
 59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An  
 ĐT (072) 3 829 311 • Fax: (072) 3 822 244  
 Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An  
 www.vacopharm.com

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:** Uống với nước sau bữa ăn.  
 Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.  
 Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH**  
 Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc  
 Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

**THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN**

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Để xa tầm tay của trẻ em  
 Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,  
 tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C  
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TC áp dụng: TCCS  
 SDK :  
 Số lô SX :  
 Ngày SX :  
 HD :



Hộp 100 vỉ x 10 viên nang cứng



**THÀNH PHẦN**

Ambroxol hydroclorid ..... 30mg  
Tá dược v.đ ..... 1 viên nang cứng

**CHỈ ĐỊNH**

Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

**Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM**

59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An  
ĐT: (072) 3 829 311 • Fax: (072) 3 822 244  
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An  
www.vacopharm.com

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:** Uống với nước sau bữa ăn.

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.

Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

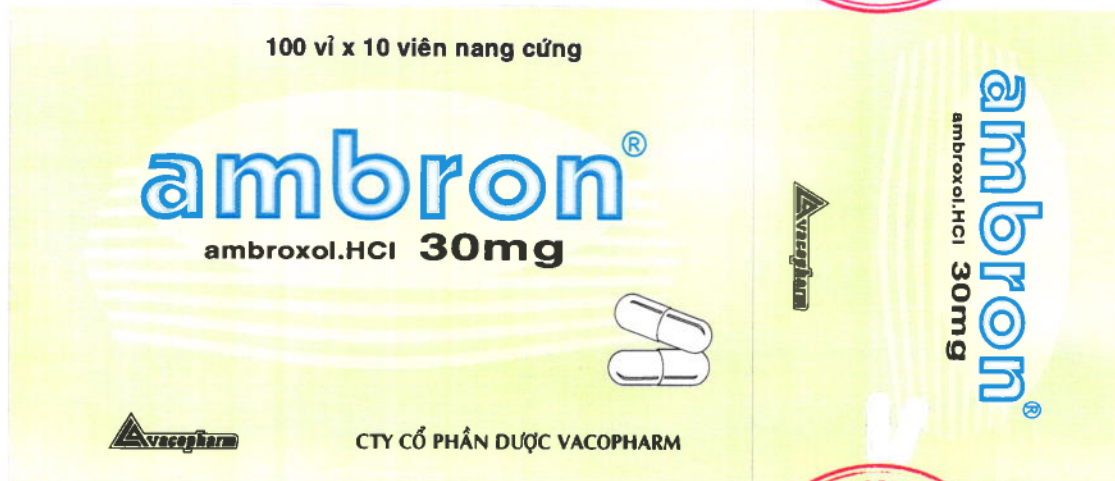
**CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc

Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

**THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN**

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Để xa tầm tay của trẻ em  
 Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,  
 tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C  
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



TC áp dụng: TCCS  
 SĐK :  
 Số lô SX :  
 Ngày SX :  
 HD :

## 2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

### Nhãn chai 250 viên nang cứng

<p><b>THÀNH PHẦN</b> Ambroxol hydroclorid ..... 30mg Tà được v.đ ..... 1 viên nang cứng</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH</b> Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.</p> <p><b>LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG</b> Uống với nước sau bữa ăn. Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày. Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.</p> <p><b>Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM</b> 59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244 Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An</p>	<p>GMP - WHO</p> <p>250 viên nang cứng</p> <p><b>ambbron</b> ambroxol.HCl 30mg</p> <p><b>vacopharm</b></p> <p>M.S.D.N. 1100112319 C.T.C.P AN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM TP. TÂN AN - T. LONG AN</p>	<p><b>CHỐNG CHỈ ĐỊNH</b> Người bệnh mạn cảm với các thành phần của thuốc. Loét dạ dày tá tràng tiến triển.</p> <p>Để xa tầm tay của trẻ em Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p> <p>TC áp dụng: TCCS SDK : Số lô SX : Ngày SX : HD :</p> <p><b>THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN</b></p>
--	---	--

### Nhãn chai 500 viên nang cứng

<p><b>THÀNH PHẦN</b> Ambroxol hydroclorid ..... 30mg Tà được v.đ ..... 1 viên nang cứng</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH</b> Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.</p> <p><b>LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG</b> Uống với nước sau bữa ăn. Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày. Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.</p> <p><b>Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM</b> 59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244 Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An</p>	<p>GMP - WHO</p> <p>500 viên nang cứng</p> <p><b>ambbron</b> ambroxol.HCl 30mg</p> <p><b>vacopharm</b></p> <p>M.S.D.N. 1100112319 C.T.C.P AN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM TP. TÂN AN - T. LONG AN</p>	<p><b>CHỐNG CHỈ ĐỊNH</b> Người bệnh mạn cảm với các thành phần của thuốc. Loét dạ dày tá tràng tiến triển.</p> <p>Để xa tầm tay của trẻ em Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p> <p>TC áp dụng: TCCS SDK : Số lô SX : Ngày SX : HD :</p> <p><b>THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN</b></p>
--	---	--

### Nhãn chai 1000 viên nang cứng

<p><b>THÀNH PHẦN</b> Ambroxol hydroclorid ..... 30mg Tà được v.đ ..... 1 viên nang cứng</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH</b> Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.</p> <p><b>LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG</b> Uống với nước sau bữa ăn. Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày. Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.</p> <p><b>Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM</b> 59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244 Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An</p>	<p>GMP - WHO</p> <p>1000 viên nang cứng</p> <p><b>ambbron</b> ambroxol.HCl 30mg</p> <p><b>vacopharm</b></p> <p>M.S.D.N. 1100112319 C.T.C.P AN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM TP. TÂN AN - T. LONG AN</p>	<p><b>CHỐNG CHỈ ĐỊNH</b> Người bệnh mạn cảm với các thành phần của thuốc. Loét dạ dày tá tràng tiến triển.</p> <p>Để xa tầm tay của trẻ em Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p> <p>TC áp dụng: TCCS SDK : Số lô SX : Ngày SX : HD :</p> <p><b>THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN</b></p>
--	--	--

## 2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất Nhãn vỉ



## Nhãn chai 100 viên nang cứng

<p><b>THÀNH PHẦN</b> Ambroxol hydroclorid ..... 30mg Tá dược v.đ ..... 1 viên nang cứng</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH</b> Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.</p> <p><b>LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG</b> Uống với nước sau bữa ăn. Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày. Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.</p> <p><b>Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM</b> 59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244 Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An</p>	<p><b>GMP - WHO</b> 100 viên nang cứng</p> <p><b>ambron®</b> ambroxol.HCl 30mg</p> <p><b>VACOPHARM</b></p>	<p><b>CHỐNG CHỈ ĐỊNH</b> Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc. Loét dạ dày tá tràng tiến triển.</p> <div style="border: 1px solid red; padding: 5px; text-align: center;"> <p>Để xa tầm tay của trẻ em Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p> </div> <p>TC áp dụng: TCCS SDK : Số lô SX : Ngày SX : HD :</p>
--	--	---

## Nhãn chai 200 viên nang cứng

<p><b>THÀNH PHẦN</b> Ambroxol hydroclorid ..... 30mg Tá dược v.đ ..... 1 viên nang cứng</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH</b> Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.</p> <p><b>LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG</b> Uống với nước sau bữa ăn. Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày. Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.</p> <p><b>Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM</b> 59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244 Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An</p>	<p><b>GMP - WHO</b> 200 viên nang cứng</p> <p><b>ambron®</b> ambroxol.HCl 30mg</p> <p><b>VACOPHARM</b></p>	<p><b>CHỐNG CHỈ ĐỊNH</b> Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc. Loét dạ dày tá tràng tiến triển.</p> <div style="border: 1px solid red; padding: 5px; text-align: center;"> <p>Để xa tầm tay của trẻ em Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p> </div> <p>TC áp dụng: TCCS SDK : Số lô SX : Ngày SX : HD :</p> <p><b>THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN</b></p>
--	--	--

## Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

### VIÊN NANG CỨNG AMBRON

#### Thành phần

Ambroxol hydroclorid 30mg  
Tá dược v.đ 1 viên nang cứng  
(Tinh bột sắn, Magnesi stearat)

**Quy cách đóng gói:** kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ
2	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 20 vỉ
3	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 25 vỉ
4	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 50 vỉ
5	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 100 vỉ

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
6	Đóng chai 100 viên
7	Đóng chai 200 viên
8	Đóng chai 250 viên
9	Đóng chai 500 viên
10	Đóng chai 1000 viên

#### Dược lực học

Ambroxol là một chất chuyển hóa của bromhexin, có tác dụng và công dụng tương tự như bromhexin. Ambroxol có tác dụng làm đờm lỏng hơn, ít quánh hơn nên dễ bị tống ra ngoài, vì vậy thuốc có tác dụng long đờm. Một vài tài liệu có nêu ambroxol cải thiện được triệu chứng và làm giảm số đợt cấp tính trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nặng.

Kết quả nghiên cứu gần đây cho thấy ambroxol có tính chất kháng viêm và có hoạt tính của chất chống oxy hóa. Ngoài ra, ambroxol còn có tác dụng gây tê tại chỗ thông qua chặn kênh natri ở màng tế bào. Ambroxol có thể kích thích tổng hợp và bài tiết chất điện hoạt phế nang. Thuốc đã được coi là một chất hoạt hóa chất điện hoạt phế nang

#### Dược động học

Ambroxol hấp thu nhanh sau khi uống, thuốc khuếch tán nhanh từ máu đến mô với nồng độ thuốc cao nhất trong phổi. Sinh khả dụng khoảng 70%. Nồng độ tối đa trong huyết tương đạt được trong vòng 0,5 - 3 giờ sau khi dùng thuốc. Với liều điều trị, thuốc liên kết với protein huyết tương xấp xỉ 90%. Nửa đời trong huyết tương từ 7 - 12 giờ. Ambroxol được chuyển hóa chủ yếu ở gan. Thuốc bài tiết qua thận khoảng 83%.

#### Chỉ định

Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

**Liều dùng và cách dùng:** Uống với nước sau bữa ăn.

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.

Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

#### Chống chỉ định

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc

Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

#### Thận trọng

Cần chú ý với người bị loét đường tiêu hóa và các trường hợp ho ra máu, vì ambroxol có thể làm tan các cục đông fibrin và làm xuất huyết trở lại. Chỉ điều trị ambroxol một đợt ngắn, không đỡ phải thăm khám lại.

**Phụ nữ có thai và cho con bú:** Thận trọng khi dùng thuốc trong 3 tháng đầu thai kỳ. Chưa có thông tin về nồng độ của bromhexin cũng như ambroxol trong sữa.

**Người lái xe và vận hành máy móc:** sử dụng an toàn ở liều đề nghị.



### Tác dụng không mong muốn

Rối loạn nhẹ đường tiêu hóa trên (ợ hơi, khó tiêu, đôi khi buồn nôn, nôn). Phản ứng dị ứng chủ yếu là nổi mẩn da.

*Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

### Tương tác thuốc

Dùng ambroxol với kháng sinh (amoxicilin, cefuroxim, erythromycin, doxycyclin) làm tăng nồng độ kháng sinh trong nhu mô phổi.

Không phối hợp ambroxol với một thuốc chống ho (thí dụ codein) hoặc một thuốc làm khô đờm (thí dụ atropin): phối hợp không hợp lý.

**Quá liều và xử trí:** Chưa có báo cáo về dấu hiệu quá liều. Nếu xảy ra, cần ngừng thuốc và điều trị triệu chứng.

### Hạn dùng, bảo quản, tiêu chuẩn áp dụng

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

TC áp dụng: TCCS.

**Để xa tầm tay trẻ em.**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

**Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ**

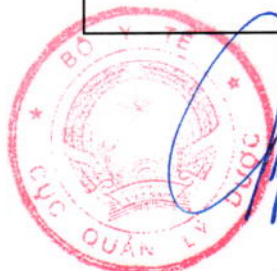
**Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM**

**59 Nguyễn Huệ, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An**

**Điện thoại: (072) 3826111 - 3829311**

**Địa chỉ nhà máy: km 1954, Quốc lộ 1A,**

**Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.**



PHÓ CHỦ TỊCH

*Nguyễn Việt Hùng*

Long An, ngày 18 tháng 12 năm 2013

KT. Tổng Giám đốc Công ty

Phó Tổng Giám đốc



KS. Phan Thị Minh Thu